

10. HUYỆN ĐỒNG PHÚ

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
I	THỊ TRẤN TÂN PHÚ			
1	Đường Cách Mạng Tháng 8	Giáp ranh thành phố Đồng Xoài	Đường Tổ 99 (Hết ranh đất KDC 17ha)	1,13
		Đường Tổ 99 (Hết ranh đất KDC 17ha)	Hết ranh đất Hạt Kiểm Lâm	1,14
		Giáp ranh đất Hạt Kiểm Lâm	Giáp ranh Trường THCS Tân Phú cũ	1,09
		Giáp ranh Trường THCS Tân Phú cũ	Đường tổ 6 (đường xuống khu Trũng Đồng Ca)	1,13
		Đường tổ 6 (đường xuống khu Trũng Đồng Ca)	Giáp ranh xã Tân Tiến	1,17
2	Đường Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Toàn tuyến		1,15
3	Đường Mai Thúc Loan	Toàn tuyến		1,10
4	Đường Nguyễn Thị Định	Toàn tuyến		1,10
5	Đường Nguyễn Tất Thành	Toàn tuyến		1,13
6	Đường Phú Riêng Đỏ	Giáp ranh KCN Bắc Đồng Phú	Đường Tổ 29	1,20
		Đường Tổ 29	Đường Nguyễn Văn Linh	1,25
		Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Âu Cơ	1,04
		Đường Âu Cơ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,05
		Đường Phạm Ngọc Thạch	Giáp ranh xã Tân Tiến	1,50
7	Đường Lý Nam Đế	Toàn tuyến		1,07
8	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phú Riêng Đỏ	1,05
		Đường Phú Riêng Đỏ	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,12
		Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Hùng Vương	1,10
9	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phú Riêng Đỏ	1,14
		Đường Phú Riêng Đỏ	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,11
		Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Hùng Vương	1,15
		Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,30
10	Đường Trường Chinh	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Trần Phú	1,04
11	Đường Lê Duẩn	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Trần Phú	1,04
12	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,04
13	Đường Nguyễn Chí Thanh	Toàn tuyến		1,04
14	Khu dân cư 17ha	Đường D1		1,03
		Các đường còn lại (trừ đường D6, N8, N9)		1,08
		Đường D6		1,03
		Đường N8, N9		1,03
15	Khu Dân cư thị trấn Tân Phú (Quang Minh Tiến)	Đường D1.A		1,08
		Các đường còn lại trong khu dân cư		1,08
		Đường Lý Nam Đế	Đường Lý Nam Đế	1,38

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
16	Đường Hùng Vương	Đường Lý Nam Đế	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,10
		Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Nguyễn Văn Linh	1,13
17	Đường Phạm Ngọc Thạch	Cách Mạng Tháng Tám	Đường Phú Riềng Đỏ	1,22
		Đường Phú Riềng Đỏ	Hết ranh KDC Hoàn Thành	1,33
		Giáp ranh KDC Hoàn Thành	Cầu Bà Mụ	1,25
18	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,13
19	Các đường trong khu hoa viên Quân sự - Kiểm lâm	Toàn tuyến		1,05
20	Đường đi xã Tân Lợi (Đường vào khu B-KCN Bắc Đồng Phú)	Đường Cách Mạng Tháng 8	Hành lang đường điện 500kv	1,12
		Hành lang đường điện 500kv	Giáp ranh xã Tân Lợi	1,03
21	Đường đi xã Tân Lợi (Đường từ TTTM đến xã Tân Lợi)	Đường Hùng Vương	Hành lang đường điện 500KV	1,13
		Hành lang đường điện 500kv	Giáp ranh xã Tân Lợi	1,30
22	Các tuyến đường giao thông trong ấp Dền Dền (Không phân biệt vị trí)			1,40
23	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,33
24	Đường Lê Đại Hành	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,33
25	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Nhân Tông	Đường Tôn Đức Thắng	1,33
26	Đường Ngô Quyền	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,33
27	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,33
28	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lý Tự Trọng	Đường Tôn Đức Thắng	1,33
29	Đường Lý Tự Trọng	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Âu Cơ	1,33
30	Đường Âu Cơ	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Tôn Đức Thắng	1,33
31	Đường Điện Biên Phủ	Đường Âu Cơ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,60
32	Đường Lê Lợi	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Nguyễn Huệ	1,33
33	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Trãi	1,33
34	Đường Trần Văn Trà	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Nguyễn Huệ	1,33
35	Đường Trần Nhân Tông	Đường Lê Đại Hành	Đường Ngô Quyền	1,33
36	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Hùng Vương	1,08
37	Đường Nguyễn Du	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Hùng Vương	1,12
38	Đường Chu Văn An	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Hùng Vương	1,12
39	Đường Võ Thị Sáu	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Hùng Vương	1,20
40	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Toàn tuyến		1,33
41	Đường Trần Phú	Toàn tuyến		1,04
42	Đường Lạc Long Quân	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,30
		Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến (Đảo yến Sơn Hà)	1,07
43	Đường Lê Thái Tông	Toàn tuyến		1,33
44	Đường Trần Quốc Toản	Toàn tuyến		1,33
45	Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		1,33
46	Đường An Dương Vương	Toàn tuyến		1,33
47	KDC Mỹ Khánh Vy	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,11
48	KDC Xuân Hường	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,20
49	KDC Tân Phú I	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,33

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
50	KDC Tân Phú II	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,25
51	KDC Nhà Máy Nước	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,20
52	KDC Hoàn Thành	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,27
53	KDC Tân Phú (KDC Thịnh Trí)	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,25
II	XÃ THUẬN PHÚ			
1	ĐT 741	Giáp ranh xã Thuận Lợi	Giáp ranh thửa đất ông Lê Quốc Phong (thửa đất 65 tờ bản đồ 25)	1,08
		Giáp ranh thửa đất ông Lê Quốc Phong (thửa đất 65 tờ bản đồ 25)	Hết ranh thửa đất bà Võ Thị Tuyết Nhi (thửa đất 218 tờ bản đồ 17)	1,17
		Giáp ranh thửa đất bà Võ Thị Tuyết Nhi (thửa đất 218 tờ bản đồ 17)	Hết ranh đất Khu dân cư Thuận Phú 2 (CTCP Hồng Phúc); Thuận Phú 1 (Công Thành).	1,08
2	Khu dân cư Thuận Phú 2 (CTCP Hồng Phúc; Thuận Phú 1 (Công Thành)	Đường D1: Toàn tuyến		1,12
		Đường D2: Toàn tuyến		1,11
		Đường D3: Toàn tuyến		1,15
3	Ngoài Khu dân cư Thuận Phú I, Thuận Phú II, đối với đất của các hộ gia đình và cá nhân trên trục đường ĐT741)	Hết ranh đất Khu dân cư Thuận Phú II (CTCP Hồng Phúc; Thuận Phú I (Công Thành).	Giáp ranh thành phố Đồng Xoài	1,13
4	ĐT 758	Tượng đài Chiến Thắng (Đường ĐT 741)	Ngã ba Xí nghiệp chế biến mù	1,19
		Ngã ba Xí nghiệp chế biến mù	Hết ranh nhà văn hóa ấp Thuận Phú 3	1,20
		Hết ranh nhà văn hóa ấp Thuận Phú 3	Cầu Sông Bé	1,13
5	Đường giao thông giáp Phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài	Đầu đường ĐT.741	Hết ranh Thửa đất số 67, Tờ bản đồ số 50 (hộ ông Chu Văn Toàn)	1,10
6	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT.741 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,09
7	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT.758 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,15
8	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,15
9	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,11
10	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,13
III	XÃ THUẬN LỢI			

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
1	ĐT 741	Giáp ranh xã Thuận Phú	Giáp ranh giới huyện Phú Riêng	1,35
2	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT.741 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,45
3	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,35
4	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,36
5	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,23
IV	XÃ TÂN TIẾN			
1	ĐT 741	Giáp ranh thị trấn Tân Phú	Hết ranh nhà ông Lê Đăng Danh (thửa đất số 74 tờ bản đồ số 52)	1,07
		Giáp ranh nhà ông Lê Đăng Danh (thửa đất số 74 tờ bản đồ số 52)	Hết ranh nhà bà Nguyễn Thị Luyện (thửa đất số 256 tờ bản đồ số 55)	1,10
		Giáp ranh nhà bà Nguyễn Thị Luyện (thửa đất số 256 tờ bản đồ số 55)	Giáp ranh xã Tân Lập	1,07
2	Đường vào trung tâm hành chính mới xã Tân Tiến	Đầu ranh ông Nguyễn Sông Hào (thửa đất số 277 tờ bản đồ số 49)	Hết ranh nhà ông Nguyễn Hữu Bình (Thửa đất số 08 tờ bản đồ số 26)	1,10
3	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT.741 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,04
4	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,10
5	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,11
6	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,10
V	XÃ TÂN LẬP			
1	ĐT 741	Giáp ranh xã Tân Tiến	Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chính (thửa đất số 181 tờ bản đồ số 77) (đường tổ 23B)	1,05
		Giáp ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chính (thửa đất số 181 tờ bản đồ số 77) (đường tổ 23B)	Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Cương (thửa đất số 17 tờ bản đồ số 85) (đường tổ 9)	1,08
		Giáp ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Cương (thửa đất số 17 tờ bản đồ số 85) (đường tổ 9)	Hết ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Hồng (thửa đất số 03 tờ bản đồ số 47)	1,05
		Giáp ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Hồng (thửa đất số 03 tờ bản đồ số 47)	Giáp ranh tỉnh Bình Dương	1,10
2	KDC Ngọc Thảo	Các tuyến đường trong khu dân cư và tiếp giáp với đường giao thông nông thôn		1,06

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
3	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT.741 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,09
4	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,08
5	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,06
6	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,13
VI	XÃ ĐỒNG TIẾN			
1	Quốc lộ 14	Giáp ranh thành phố Đồng Xoài (Cầu 2)	Hết ranh Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh hướng đi huyện Bù Đăng (bên trái-QL.14); Hết Đường B3- Ranh giữa ấp Cầu 2 và ấp 4 (bên phải QL.14)	1,26
		Giáp ranh Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh hướng đi huyện Bù Đăng (bên trái-QL.14); Giáp Đường B3- Ranh giữa ấp Cầu 2 và ấp 4 (bên phải -QL.14)	Đường bê tông đi vào Đội 4 - Khu Gia Bình (thửa đất số 277 tờ số 9)	1,18
		Đường bê tông đi vào Đội 4 - Khu Gia Bình (Hết thửa đất số 277 tờ số 9)	Hết ranh đất Công ty TNHH Nam Anh	1,19
		Giáp ranh đất Công ty TNHH Nam Anh	Giáp ranh xã Đồng Tâm	1,19
2	KDC Đồng Tiến (ĐT-HOUSE)	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,20
3	KDC Đồng Tiến (Công ty địa ốc Minh Thuận)	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,20
		Riêng trục đường chính tiếp giáp KDC (hướng đi Nhà văn hóa Suối Bình)		1,20
4	Khu Tái định cư K84C	Các tuyến đường trong khu tái định cư		1,20
5	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường QL 14 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,20
6	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,20
7	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,20
8	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,20
VII	XÃ ĐỒNG TÂM			
1	Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Đồng Tiến	Giáp ranh nhà văn hóa ấp 4	1,15
		Giáp ranh nhà văn hóa ấp 4	Đường vào hầm đá (KM19)	1,15

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
		Đường vào hầm đá (KM19)	Giáp ranh xã Nghĩa Trung - huyện Bù Đăng	1,15
2	Đường ĐT 753B	Giáp ranh xã Nghĩa Trung - huyện Bù Đăng	Hết ranh nhà văn hóa ấp 6	1,15
		Hết ranh nhà văn hóa ấp 6	Giáp ranh xã Tân Phước (Giáp xã Nghĩa Trung huyện Bù Đăng)	1,14
3	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường QL 14 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,15
4	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,16
5	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,15
6	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,13
VIII	XÃ TÂN PHƯỚC			
1	ĐT 753	Giáp ranh Đồng Xoài	Hết ranh đất nhà ông Trịnh Bình Minh (thửa đất số 94 tờ bản đồ 44)	1,09
		Giáp ranh đất nhà ông Trịnh Bình Minh (thửa đất số 94 tờ bản đồ 44)	Giáp ranh xã Tân Hưng	1,11
2	Đường ĐT 753B	Giáp ranh xã Đồng Tâm	Cột mốc địa giới hành chính 03X.1 (cột mốc 03: Tân Phước, Nghĩa Trung, Thống Nhất)	1,20
3	KDC Tân Phước	Các đường đầu nối trực tiếp ra đường ĐT.753 (tính cự ly dưới 120m từ ĐT.753)		1,14
		Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư		1,13
4	KDC Thương mại Hữu Phước	Các đường đầu nối trực tiếp ra đường ĐT.753 (tính cự ly dưới 120m từ ĐT.753)		1,08
		Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư		1,11
5	KDC Thương mại Liên tỉnh	Các đường đầu nối trực tiếp ra đường ĐT.753 (tính cự ly dưới 120m từ ĐT.753)		1,10
		Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư		1,13
6	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT753 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,10
7	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,15
8	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,22

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh giá đất
		Từ	Đến	
9	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,13
IX	XÃ TÂN HƯNG			
1	ĐT 753	Giáp ranh xã Tân Phước	Giáp ranh xã Tân Lợi	1,25
2	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT.753 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,25
3	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,28
4	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,25
5	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,13
X	XÃ TÂN LỢI			
1	ĐT 753	Giáp ranh xã Tân Hưng	Giáp ranh xã Tân Hòa	1,25
2	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT.753 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,24
3	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,22
4	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,14
5	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,13
XI	XÃ TÂN HÒA			
1	ĐT 753	Giáp ranh xã Tân Lợi	Giáp ranh tỉnh Đồng Nai (Sông Mã Đà)	1,25
2	Đường giao thông nông thôn đầu nối trục đường ĐT.753 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,25
3	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,28
4	Đường giao thông liên thôn, liên ấp	Toàn tuyến		1,33
5	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,20